UỶ BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96 /BC-UBND	*Hoài Nhơn, ngày 20 tháng 03 năm 2024*

BÁO CÁO
Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý I năm 2024

Thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn Phòng Chính phủ "V/v quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống thông tin báo cáo của Văn Phòng Chính phủ; UBND thị xã Hoài Nhơn báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý I năm 2024 trên địa bàn thị xã, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Trong Quý I năm 2024, HĐND, UBND thị xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định mới về chính sách, thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn thị xã nên UBND thị xã và các cơ quan tham mưu không thực hiện đánh giá tác động và lấy ý kiến đối với các dự thảo văn bản QPPL.

2. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

UBND thị xã đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của thị xã và UBND các xã, phường cập nhật, niêm yết công khai các quy trình tiếp nhận hồ sơ đúng quy định tại Phụ lục IV Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn Phòng Chính phủ. Nội dung niêm yết theo các Quyết định phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của UBND tỉnh đã ban hành.

- Tổng số TTHC được công khai: 464 thủ tục: (cấp huyện: 310 thủ tục (trong đó có 115 thủ tục DVC trực tuyến toàn trình, 160 thủ tục DVC trực tuyến một phần, 35 thủ tục còn lại); cấp xã: 154 Thủ tục (trong đó 55 thủ tục DVC trực tuyến toàn trình, 60 thủ tục DVC trực tuyến một phần, 39 thủ tục còn lại)

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 464 thủ tục (cấp huyện: 310 thủ tục; cấp xã: 154 thủ tục).

3. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

UBND thị xã tổ đã chức rà soát, đăng ký và được UBND tỉnh phê duyệt, giao UBND thị xã triển khai thực hiện rà soát, đơn giản hóa năm 2024 gồm 02 thủ tục hành chính cấp xã thực hiện cắt giảm thời gian quyết và 01 thủ tục hành chính cấp huyện vừa cắt giảm thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết.

4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo:01 (trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 01; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 01

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý:01; số đã được đăng tải công khai: 01

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0

5. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 13,766 hồ sơ (trực tuyến: 13,539 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 227 hồ sơ); số từ kỳ trước chuyển qua: 1,609 hồ sơ

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 14,292 hồ sơ; Trong đó, giải quyết trước hạn: 14,286 hồ sơ, đúng hạn: 5 hồ sơ, quá hạn: 1 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 1,083; trong đó, trong hạn: 1,083 hồ sơ, quá hạn: 0 hồ sơ.

(Chi tiết đính kèm biểu số II.05a, II.06b/VPCP/KSTT)

6. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tiếp tục triển khai vận hành bộ phận một cửa thị xã và bộ một cửa các xã, phường theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, giúp cho việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông mang lại hiệu quả, làm thay đổi cơ bản mối quan hệ giữa chính quyền và người dân, tổ chức theo hướng xây dựng một nền hành chính hiện đại, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi đến giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Chỉ đạo bộ phận một cửa các cấp thực hiện nghiêm quy định về bỏ các giấy tờ liên quan đến thông tin công dân trong công tác giải quyết thủ tục hành chính, triển khai thực hiện việc khai thác định danh công dân từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính. Nghiêm cấm hành vi gây phiền hà, yêu cầu công dân xuất trình giấy xác nhận thông tin nơi cư trú và giấy tờ liên quan khác đối với các trường hợp thông tin công dân đã khai thác được từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng hồ sơ trễ hẹn. Trong kỳ báo cáo quý I/2024 toàn thị xã có 01 hồ sơ trễ hẹn chiếm 0,007%.

UBND thị xã đã triển khai thí điểm mô hình "Hành chính phục vụ người dân" theo kế hoạch của UBND tỉnh tại 02 địa phương: xã Hoài Mỹ và phường Hoài Tân. Từ ngày 28/02/2024 đến 14/3/2024 đã tổ chức trao 27 thư chúc mừng (15 khai sinh, 12 kết hôn), 11 thư chia buồn cho các hộ gia đình trên đia bàn thị xã.

7. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

UBND thị xã tiếp tục triển khai phổ biến, quán triệt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định 27/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

Quy chế hoạt động Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Công tác triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện, nhất là đẩy mạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử. Thực hiện tốt việc số hóa thành phần hồ sơ, trả kết quả điện tử, nâng tỉ lệ tái sự dụng kết quả điện tử.

Về thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến DVC trực tuyến kết quả như sau:

Tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn thị xã đạt: 98,22%

Tỉ lệ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến: tính theo ngày thanh toán đạt 100%, tính theo ngày tiếp nhận đạt: 81,83%)

Tỉ lệ số hóa thành phần hồ sơ thủ tục hành chính đạt 100%

Tỉ lệ số cấp kết quả điện tử (số hóa kết quả) đạt: 99,39%;

Tỉ lệ tái sử dụng kết quả điện tử đạt: 52,22%;

Tỉ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt: 98,95% ;

Tỉ lệ khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt: 99,85%;

(chi tiết theo phụ lục kèm theo)

8. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin bài tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh, hướng dẫn quy trình thực hiện, cách thức nộp hồ sơ trực tuyến; thực hiện thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và thực hiện cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí; công khai báo cáo tình hình, kết quả thực hiện hàng quý trên trang thông tin điện tử của thị xã.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phối hợp với Đoàn thanh niên xã, phường tổ chức các buổi tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến, những lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đăng ký tài khoản cho đoàn viên thanh niên, học sinh trên địa bàn.

Công tác đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu liên quan chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, địa phương được duy trì trong các cuộc họp giao ban tháng, quý của UBND thị xã. Lãnh đạo UBND thị xã yêu cầu lãnh đạo các cơ quan, ban nghành và lãnh đạo các xã, phường quán triệt cho cán bộ công chức, viên chức đẩy mạnh công tác cải cách TTHC, nâng cao kết quả thực hiện các chỉ tiêu do UBND tỉnh và thị xã giao;

9. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

Trong Quý I-2024 chưa có nghiên cứu đề xuất sáng kiến cải cách hành chính.

10. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Trong Quý I/2024 UBND thị xã chưa thực hiện việc kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại địa phương, tuy nhiên hàng tháng UBND thị xã luôn theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính; ban hành các văn bản chấn chỉnh, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị thực hiện giải quyết TTHC qua các kỳ họp, trực báo.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, công tác kiểm soát TTHC quý I/2024 đã được các cơ quan, ban, ngành thị xã và UBND các xã, phường quan tâm, triển khai thực hiện đồng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu chung của thị xã đem lại hiệu lực, hiệu quả trong công tác hoạt động quản lý hành chính của UBND thị xã, chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao. Việc tuyên truyền thực hiện thủ tục hành chính được thường xuyên; việc chỉ đạo điều hành quyết liệt hơn, trách nhiệm của công chức, viên chức ngày càng cao hơn; tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho các cá nhân, tổ chức đến liên hệ làm việc, đem đến sự hài lòng cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một tồn tại hạn chế, đó là:

Tình trạng hồ sơ đã giải quyết bị trễ hạn trên Phần mềm một cửa vẫn còn xảy ra do cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa kịp thời thao tác, cập nhật trên Phần mềm, nhưng thực tế hồ sơ đã được giải quyết và trả đúng hẹn.

Công tác tuyên truyền tuy đã được triển khai sâu rộng với nhiều hình thức khác nhau, nhưng tỷ lệ người dân tiếp cận, tự nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia chưa nhiều, hầu hết công chức phải hỗ trợ, giúp đỡ, tạo nên lực công việc rất lớn lên cán bộ công chức làm việc tại bộ phận một chửa các cấp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong thời gian tới 2024, UBND thị xã Hoài Nhơn tập trung vào các nội dung sau:

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến; dịch vụ bưu chính công ích; tiện ích thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính; Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, chủ động hướng dẫn tổ chức, cá nhân cách thức tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đa dạng dưới nhiều hình thức.

Kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại các bộ phận. Chú trọng triển khai bằng hình thức tự kiểm tra. Kịp thời xử lý các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC;

Triển khai rà soát, đơn giản hóa trình sở, ngành cấp thông qua các phương án đơn giản hóa cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục triển khai mở rộng mô hình "Hành chính phục vụ người dân) trên địa bàn toàn thị xã để nâng cao sự hài lòng của người dân góp phần xây dựng hình ảnh chính quyền thân thiện, gần gũi, đồng hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là tình hình, kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý I, năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến, UBND thị xã Hoài Nhơn kính báo cáo Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp./.

***Nơi nhận*:**
-VP UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc thị xã;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP, BPMC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN BÌNH ĐỊNH

Phạm Văn Chung

Biểu số II.05a/VPCP/KSTT

- Đơn vị báo cáo:
UBND thị xã Hoài Nhơn
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh Bình Định
(Văn phòng UBND tỉnh).

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Đơn vị tính: Số PAKN.

Kỳ báo cáo: Quý I - Năm 2024
(Từ ngày 15/12./2023 đến ngày 14/03/2024)

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
							Đã xử lý					Đang xử lý			
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ		Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)=(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)=(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)	(16)
1	UBND thị xã Hoài Nhơn	1	1	0	0	1	1	1	0	0	1	0	0	0	1
1	UBND các xã, phường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		**1**	**1**	**0**	**0**	**1**	**1**	**1**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**	**0**	**1**

Biểu số II.06b/VPCP/KSTT

TÌNH HÌNH TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN

Kỳ báo cáo: Quý I -Năm 2024

(Từ ngày 15/12./2023 đến ngày 14/03/2024)

- Đơn vị báo cáo:
UBND thị xã Hoài Nhơn
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh Bình Định
(Văn phòng UBND tỉnh).

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
I	**Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp huyện**											
	Tổng HS cấp Huyện	**7.778**	**6.272**	**61**	**1.445**	**6.940**	**6.937**	**3**	**0**	**838**	**838**	**0**
1	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	61	55	0	6	59	59	0	0	2	2	0
2	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng (Bộ Y tế)	7	7	0	0	7	7	0	0	0	0	0
3	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	6	6	0	0	6	6	0	0	0	0	0
4	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	400	0	0	400	400	400	0	0	0	0	0
5	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)	1.659	1.659	0	0	1.659	1.659	0	0	0	0	0
6	Đất đai (Bộ Tài	4.704	3.676	61	967	3.992	3.990	2	0	712	712	0

	nguyên và Môi trường)											
7	Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)	96	67	0	29	85	85	0	0	11	11	0
8	Giáo dục Mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
9	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	10	5	0	5	10	10	0	0	0	0	0
10	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	6	4	0	2	5	5	0	0	1	1	0
11	Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0
12	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông)	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0
13	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	334	323	0	11	245	245	0	0	89	89	0
14	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	28	23	0	5	23	23	0	0	5	5	0
15	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
16	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Kế hoạch và	314	297	0	17	297	296	1	0	17	17	0

	Đầu tư)											
17	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	135	133	0	2	135	135	0	0	0	0	0
18	Tổ chức phi chính phủ (Bộ Nội vụ)	13	13	0	0	12	12	0	0	1	1	0
II	**Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp xã**											
	Tổng HS cấp Xã	**7.597**	**7.267**	**166**	**164**	**7.352**	**7.349**	**2**	**1**	**245**	**245**	**0**
1	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	3.039	3.035	0	4	3.036	3.034	1	1	3	3	0
2	Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	1.082	980	0	102	956	956	0	0	126	126	0
3	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	2.126	2.113	13	0	2.122	2.121	1	0	4	4	0
4	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
5	Người có công (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	263	66	153	44	223	223	0	0	40	40	0
6	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
7	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
8	Phổ biến giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp)	7	7	0	0	7	7	0	0	0	0	0
9	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
10	Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông	5	5	0	0	5	5	0	0	0	0	0

	nghiệp và Phát triển nông thôn)											
11	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	61	48	0	13	61	61	0	0	0	0	0
12	Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ)	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0
13	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
14	Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	5	5	0	0	5	5	0	0	0	0	0
15	***Liên thông Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Bảo trợ xã hội - Người có công (Văn phòng Chính phủ)***	352	352	0	0	328	328	0	0	24	24	0
16	***Liên thông Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Quản lý thu, Sổ - thẻ (Văn phòng Chính phủ)***	651	651	0	0	603	603	0	0	48	48	0
TỔNG CỘNG		**15.375**	**13.539**	**227**	**1.609**	**14.292**	**14.286**	**5**	**1**	**1.083**	**1.083**	**0**

TỔNG HỢP CÁC CHỈ SỐ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TỪ NGÀY 15-12-2023 ĐẾN NGÀY 15-03-2024 Xuất 9h30 NGÀY 15-3-2024

TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG TỈNH BÌNH ĐỊNH

STT	Đơn vị	Tổng hồ sơ	Hồ sơ kỳ trước chuyển sang	Tổng hồ sơ tiếp nhận kỳ này	Hồ sơ có tài khoản DVCQG	Trong đó				Tỷ lệ số hóa TPHS (%)	Tổng số hồ sơ đã giải quyết	Hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn	Hồ sơ giải quyết trễ hạn	Trong đó		Hồ sơ sử dụng lại dữ liệu số hóa	Tỷ lệ tái sử dụng KQ số hóa	Tỉ lệ hồ sơ trực tuyến (%)	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến (tính theo ngày thanh toán)	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến (tính theo ngày tiếp nhận)	Tỉ lệ DVC TT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ khai thác CSDL QG về DC
						Hồ sơ tiếp nhận (trực tiếp)	Hồ sơ tiếp nhận (trực tuyến)	Số hóa thành phần hồ sơ (trực tiếp)						Hồ sơ số hóa kết quả	Tỷ lệ số hóa kết quả (%)							
								Một phần	Toàn bộ													
(1)	(2)			(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(6+7+8)	(10)			(11)	)=(11)/(	(13)	=(13)/(5+6)					
	Cấp huyện																					
1	UBND thị xã Hoài Nhơn	7.778	1445	6333	4789	61	6272	0	61	100	6940	6940	0	6868	99	1446	22,8	99,04	99,59	66,16	100,0	99,9
	Cấp xã																					
1	UBND phường Bồng Sơn	656	1	655	655	6	649	0	6	100	648	648	0	647	99,8	634	96,8	99,08	100	99,81	100,0	100
2	UBND phường Hoài Đức	363	0	363	361	3	360	0	3	100	360	360	0	360	100	358	98,6	99,17	100	99,64	100,0	100
3	UBND phường Hoài Hảo	456	23	433	429	13	420	4	9	100	438	438	0	438	100	368	85	97,00	100	98,77	95,8	99,1
4	UBND phường Hoài Hương	390	5	385	382	13	372	0	13	100	383	383	0	381	99,5	238	61,8	96,62	100	99,64	93,8	100
5	UBND phường Hoài Tân	401	2	399	395	10	389	0	10	100	400	400	0	400	100	226	56,6	97,49	100	100	100,0	100
6	UBND phường Hoài Thanh	883	42	841	840	13	828	0	13	100	843	843	0	843	100	548	65,2	98,45	100	100	100,0	100
7	UBND phường Hoài Thanh Tâ	591	10	581	574	12	569	1	11	100	587	586	1	587	100	523	90	97,93	100	100	100,0	100
8	UBND phường Hoài Xuân	264	5	259	259	14	245	0	14	100	263	263	0	263	100	252	97,3	94,59	100	98,02	93,8	99,2
9	UBND phường Tam Quan	370	21	349	349	14	335	0	14	100	354	354	0	354	100	320	91,7	95,99	100	100	100,0	100
10	UBND phường Tam Quan Bắc	310	6	304	300	5	299	0	5	100	285	285	0	283	99,3	267	87,8	98,36	100	100	100,0	100
11	UBND phường Tam Quan Nar	262	5	257	254	17	240	11	6	100	260	260	0	260	100	203	79	93,39	100	100	91,7	100
12	UBND xã Hoài Châu	301	14	287	286	12	275	0	12	100	290	290	0	290	100	225	78,4	95,82	100	100	100,0	99,7
13	UBND xã Hoài Châu Bắc	198	1	197	197	10	187	0	10	100	194	194	0	194	100	131	66,5	94,92	100	100	100,0	100
14	UBND xã Hoài Hải	163	0	163	162	2	161	1	1	100	163	163	0	163	100	136	83,4	98,77	100	94,89	91,7	100
15	UBND xã Hoài Mỹ	334	7	327	324	5	322	0	5	100	316	316	0	316	100	219	67	98,47	100	99,55	100,0	99,7
16	UBND xã Hoài Phú	286	18	268	259	11	257	0	10	99,6	276	276	0	272	98,6	250	93,3	95,90	100	99	100,0	97,7
17	UBND xã Hoài Sơn	366	4	362	361	6	356	0	6	100	361	361	0	361	100	321	88,7	98,34	100	100	100,0	100
	Tổng số cấp xã	***6.594***	***164***	***6.430***	***6.387***	***166***	***6.264***	***17***	***148***	***100***	***6.421***	***6.420***	***1***	***6.412***	***99,86***	***5.219***	***81,17***	***97,42***	***100***	***99,56***	***97,80***	***99,78***
∑	**Tổng cấp huyện và xã**	**14.372**	**1.609**	**12.763**	**11.176**	**227**	**12.536**	**17**	**209**	**100**	**13.361**	**13.360**	**1**	**13.280**	**99,39**	**6.665**	**52,22**	**98,22**	**99,81**	**81,83**	**98,95**	**99,85**

01 hồ sơ giải quyết trễ hạn. *(hồ sơ trễ hạn thuộc phường Hoài Thanh Tây: Thủ tục đăng ký kết hôn: Kết quả giải quyết trả cho công dân đúng hạn hạn nhưng công chức thao tác chuyển bước trên phầm mềm VNPT- Igate chậm dẫn đến trễ hạn trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính)*